

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2022/HNGĐ-ST
Ngày 19-12-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Nhòng,

Ông Nguyễn Hữu Bình.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 165/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 (Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022), giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị S, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn R, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng, có mặt;

- *Bị đơn:* Anh Phạm Hồng L, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn R, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn (chị Đoàn Thị S) trình bày: Chị và anh Phạm Hồng L tự nguyện kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là UBND xã Q), huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 11 tháng 4 năm 2003. Anh chị chung sống hòa thuận được hơn 10 năm thì mâu thuẫn phát sinh do bất đồng quan điểm sống, một phần do anh L ham chơi, có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, không quan tâm tới gia đình, vợ con. Chị S và gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả, tình trạng hôn nhân của anh chị ngày càng trầm trọng. Năm 2017, do mâu thuẫn căng thẳng chị S đã về nhà bố mẹ

đẻ sống, từ đó đến nay anh chị sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ, chị S yêu cầu được ly hôn anh L. Anh chị có 02 con chung là Phạm Như Q, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2003 và Phạm Minh V, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2011. Khi ly hôn, chị S đề nghị Tòa án giao con Phạm Minh V cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con và về tài sản chung chị xin tự thỏa thuận với anh L, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con Phạm Như Q đã thành niên, không phải nuôi dưỡng.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho anh Phạm Hồng L; yêu cầu anh L giao nộp bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án nhưng anh L không thực hiện.

Xác minh tại gia đình: Bà Nguyễn Thị B, mẹ đẻ anh L trình bày, xác nhận về thời gian kết hôn, con chung, nguyên nhân mâu thuẫn và thời điểm sống ly thân giữa chị S và anh L như chị S trình bày. Bà B thừa nhận bà và gia đình đã khuyên bảo anh L, hòa giải mâu thuẫn vợ chồng anh chị nhiều lần nhưng không có kết quả. Bà B đề nghị Tòa án tiếp tục hòa giải để vợ chồng anh chị đoàn tụ, trường hợp chị S vẫn giữ quan điểm ly hôn, bà đề nghị Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân, con chung của anh chị theo quy định của pháp luật. Anh chị không có tài sản, nợ chung.

Tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện: Chị S và anh L là vợ chồng, quá trình chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau từ năm 2017 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L ham chơi, một phần do vợ chồng nghi ngờ nhau có quan hệ ngoại tình với người khác. Hiện tại mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, không ai quan tâm đến ai. Anh chị có 02 con chung như chị S trình bày. Trường hợp nếu phải ly hôn, Tòa án nên tiếp tục giao con Phạm Minh V cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với thực tế và tâm, sinh lý của cháu V; con Phạm Như Q đã thành niên, không phải nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về phiên họp, hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định về thẩm quyền, thời hạn, trình tự, thủ tục tố tụng; phiên tòa được mở đúng thời hạn; Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không giao nộp văn bản trình bày ý kiến, không có mặt tại phiên họp, hòa giải và tại phiên tòa là chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của bị đơn quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 96, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273

của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị S, xử cho chị Đoàn Thị S được ly hôn anh Phạm Hồng L; giao con Phạm Minh V, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2011 cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con và tài sản chung do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét, giải quyết. Con Phạm Như Q, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2003 đã thành niên không phải nuôi dưỡng. Chị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1]. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình (ly hôn, tranh chấp về nuôi con); bị đơn (anh Phạm Hồng L) có nơi cư trú: Thôn R, xã Q, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn (anh L) đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không chấp hành triệu tập của Tòa án. Tòa án đã thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ văn bản tố tụng; sao gửi đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo, tạo điều kiện cho anh L thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Việc anh L không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án; không trình bày quan điểm của mình; không giao nộp các tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án là tự từ bỏ các quyền và không chấp hành nghĩa vụ của đương sự được quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do đương sự giao nộp và do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[3]. Bị đơn (anh Phạm Hồng L) đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh L.

- Về nội dung:

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của chị S phù hợp với tài liệu xác minh tại gia đình, địa phương, thể hiện: Chị S và anh L tự nguyện kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là xã Q), huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng vào ngày 11 tháng 4 năm 2003, là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống hòa thuận được hơn 10 năm thì mâu thuẫn phát sinh do anh L ham chơi, không quan tâm tới gia đình, một phần do vợ chồng nghi ngờ nhau có quan hệ ngoại tình với người khác dẫn tới thường xuyên xô sát, bất hòa. Năm 2017, do mâu thuẫn căng thẳng, anh chị đã sống ly thân và không còn quan tâm nhau. Xét thấy tình trạng vợ chồng chị S và

anh L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị S là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận, xử cho chị S được ly hôn anh L.

[5]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Phạm Như Q, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2003, đã thành niên không phải nuôi dưỡng và Phạm Minh V, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2011. Khi ly hôn chị S đề nghị Tòa án giao con Phạm Minh V cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, từ khi anh chị sống ly thân đến nay con chung của anh chị do chị S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc tốt; chị S làm công nhân, có thu nhập và nơi ở ổn định; ngoài việc tự mình, chị S còn được sự hỗ trợ của gia đình trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của chị và anh L; quá trình giải quyết vụ án cháu V có quan điểm được ở cùng với chị S, anh L không có quan điểm về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Do đó hiện tại chị S có đủ điều kiện trực tiếp nuôi con. Việc nhận trực tiếp nuôi con của chị S hoàn toàn phù hợp với điều kiện thực tế và nguyện vọng của cháu V. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị S, xử giao con Phạm Minh V cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng cho con, chị S xin tự thỏa thuận với anh L, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy quyền lợi của con vẫn được đảm bảo nên đề anh chị tự giải quyết với nhau là phù hợp.

[6]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[7]. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chị Đoàn Thị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 96, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị S, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị S được ly hôn anh Phạm Hồng L.
2. Về con chung: Giao con Phạm Minh V, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2011 cho chị Đoàn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi con tính từ ngày 19 tháng

12 năm 2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng cho con, không giải quyết do chị S không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết do đương sự không yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Phạm Đoàn Thị S phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị S đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0006347 ngày 04 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng. Như vậy, chị S đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- UBND xã T (nay là xã Q, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng (ĐKKH 2003);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Huyền Trang

